

Số: 729 /QĐ-ĐHCNQN

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ cho người học và Quy trình, thủ tục điều kiện đăng ký học, cấp bằng tốt nghiệp chương trình thứ hai cho sinh viên của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-HĐT ngày 13/6/2022 của Hội đồng trường về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-ĐHCNQN ngày 05/7/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ cho người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác và Quy trình, thủ tục điều kiện đăng ký học, cấp bằng tốt nghiệp chương trình thứ hai cho sinh viên của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng, phụ trách các đơn vị trong trường và các sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐT (03).



**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Hoàng Hùng Thắng**

## QUY ĐỊNH

**Về công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ cho người học và Quy trình, thủ tục điều kiện đăng ký học, cấp bằng tốt nghiệp chương trình thứ hai cho sinh viên của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 729/QĐ-ĐHCNQN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)*

### Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác được xem xét công nhận, chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo theo học tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

2. Quy định về quy trình, thủ tục điều kiện đăng ký học và cấp bằng tốt nghiệp chương trình thứ hai cho sinh viên của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Đối với đăng ký học chương trình thứ hai chỉ áp dụng cho sinh viên của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh và không áp dụng cho sinh viên của các cơ sở đào tạo khác.

3. Quy định này áp dụng đối với người học theo hình thức đại học chính quy và hình thức vừa làm vừa học tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

#### Điều 2. Căn cứ để xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Căn cứ để xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho người học là chương trình đào tạo đại học theo hình thức chính quy và chương trình đào tạo đại học theo hình thức vừa làm vừa học hiện hành của Nhà trường.

2. Căn cứ vào kết quả học tập trong bảng điểm/phụ lục văn bằng của người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác để xem xét công nhận, chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo theo học tại trường.

3. Căn cứ kết quả học tập các học phần đã học của chương trình thứ nhất tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình).

### Chương II

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ CHO NGƯỜI HỌC ĐÃ TÍCH LŨY TỪ MỘT TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO KHÁC, MỘT NGÀNH ĐÀO TẠO HOẶC MỘT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHÁC, MỘT KHOÁ HỌC KHÁC CỦA TRƯỜNG HOẶC TỪ MỘT CƠ SỞ ĐÀO TẠO KHÁC**

### **Điều 3. Nguyên tắc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ**

1. Đảm bảo trung thực, khách quan, công bằng, minh bạch với mọi đối tượng. Đồng thời phải bảo đảm chặt chẽ yêu cầu về chuyên môn chất lượng đào tạo.

2. Việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của người học dựa trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện chương trình theo các cấp độ:

- a. Công nhận, chuyển đổi theo từng học phần;
- b. Công nhận, chuyển đổi theo từng nhóm học phần;
- c. Công nhận, chuyển đổi theo cả chương trình đào tạo.

### **Điều 4. Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ**

1. Quy đổi số đơn vị học trình (ĐVHT)/số tiết/số tín chỉ của các học phần/môn học (sau đây gọi là học phần) sang số tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh theo cụ thể như sau:

$$2 \text{ ĐVHT} = 30 \text{ tiết} = 1 \text{ tín chỉ}$$

$$3 \text{ ĐVHT} = 45 \text{ tiết} = 2 \text{ tín chỉ}$$

$$4 \text{ ĐVHT} = 60 \text{ tiết} = 3 \text{ tín chỉ}$$

$$5 \text{ ĐVHT} = 75 \text{ tiết} = 4 \text{ tín chỉ}$$

2. Quy đổi điểm theo thang điểm 10, thang điểm chữ và thang điểm 4:

Thang điểm 10				Điểm chữ	Thang điểm 4
Từ	8,5	÷	10	A	4,0
Từ	7,0	÷	8,4	B	3,0
Từ	5,5	÷	6,9	C	2,0
Từ	4,0	÷	5,4	D	1,0
Dưới 4,0				F	0

3. Việc xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho người học được thực hiện theo nguyên tắc cụ thể như sau:

a. Những học phần có kết quả học tập mà người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác mà có cùng tên gọi, nội dung tương đồng và có số ĐVHT/TC bằng hoặc lớn hơn so với học phần trong chương trình đào tạo đại học và đạt từ điểm D (thang điểm chữ) trở lên đối với chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ hoặc đạt từ 4,0 điểm trở lên đối với chương trình đào tạo theo niên chế thì người

học được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ tương đương học phần đó.

b. Đối với những học phần có kết quả học tập mà người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác mà có tên gọi chưa đúng hoàn toàn với tên gọi so với chương trình đào tạo, nhưng có nội dung tương đồng và có số ĐVHT/TC bằng hoặc lớn hơn so với học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học và đạt từ điểm D (thang điểm chữ) trở lên đối với chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ hoặc đạt từ 4,0 điểm trở lên đối với chương trình đào tạo theo niên chế thì người học được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ tương đương học phần đó.

c. Đối với trường hợp một học phần được công nhận tích ghép từ hai hay nhiều học phần: Căn cứ vào Điều 3 của quy định này, hội đồng chuyên môn xác định là hợp nhất từ hai hay nhiều học phần mà người học đã tích lũy kết quả học tập từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác và có tổng số ĐVHT/TC tương đương trở lên và các học phần đều đạt từ điểm D (thang điểm chữ) trở lên đối với chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ hoặc đạt từ 4,0 điểm trở lên đối với chương trình đào tạo theo niên chế thì người học được công nhận kết quả học tập của học phần đó. Điểm của học phần được công nhận là điểm trung bình cộng của các điểm học phần đã được tích lũy.

d. Đối với trường hợp công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho 2 học phần từ 1 học phần đã học thì điểm của các học phần được công nhận và chuyển đổi tín chỉ là điểm của học phần mà người học đã tích lũy.

4. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ với một số học phần đặc thù:

a. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ với học phần Giáo dục thể chất

- Người học đã tích lũy hoàn thành học phần GDTC và đạt từ 5,0 điểm trở và đảm bảo có số ĐVHT/TC bằng hoặc lớn hơn so với học phần GDTC trong chương trình đào tạo trình độ đại học của Nhà trường thì được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho học phần đó.

- Trong trường hợp người học đã hoàn thành học phần GDTC và đạt từ 5,0 điểm trở lên, nhưng số ĐVHT/TC nhỏ hơn thì người học phải học bổ sung khối lượng đảm bảo bằng số tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học của Nhà trường.

b. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với học phần Giáo dục quốc phòng và An ninh (GDQP&AN):

- Người học có chứng chỉ GDQP&AN theo chương trình GDQP&AN trình độ đại học do Bộ Giáo dục Đào tạo quy định thì được công nhận kết quả học tập. Nếu người đã học chương trình GDQP&AN từ trung cấp, cao đẳng hay đại học nhưng khối lượng

kiến chưa đủ số tiết theo chương trình đào tạo GDQP&AN trình độ đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thì phải học bổ sung đủ khối lượng chương trình đại học.

- Người học có giấy chứng nhận sỹ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp học viện, trường sỹ quan quân đội, công an; sinh viên là người nước ngoài thì được miễn học học phần GDQP&AN theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Người học có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động có giấy chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện và tương đương trở lên và người học đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có giấy xuất ngũ do đơn vị quân đội có thẩm quyền cấp sẽ được miễn học khối lượng kiến thức phần thực hành trong chương trình GDQP&AN, nhưng vẫn phải học phần lý thuyết theo quy định.

c. Công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ đối với các học phần Lý luận chính trị.

Người học được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần Lý luận chính trị, bao gồm các học phần: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam khi có một trong các văn bằng sau: bằng cao cấp lý luận chính trị, bằng cử nhân chính trị, bằng trung cấp lý luận chính trị.

d. Công nhận, chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ học phần ngoại ngữ.

Người học được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần ngoại ngữ, bao gồm học phần tiếng anh cơ bản 1 và tiếng anh cơ bản 2 khi có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp/cao đẳng ngành/chuyên ngành tiếng Anh;
- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành/chuyên ngành sư phạm tiếng Anh;
- Đối với người học đã có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực (thời hạn 02 năm tính đến thời điểm xét) thì được xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần ngoại ngữ tiếng anh cơ bản 1 và tiếng anh cơ bản 2.

đ. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần Nhập môn tin học

Người học được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần Nhập môn tin học khi có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ sau:

- Có bằng tốt nghiệp từ trình độ trung cấp trở lên ngành công nghệ thông tin;
- Có chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

5. Khối lượng tối đa được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo.

6. Việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần cho người học do hội đồng chuyên môn được thành lập theo từng ngành đào tạo xem xét quyết định.

7. Những trường hợp khác chưa có trong quy định tại khoản 3, khoản 4, điều này thì thường trực hội đồng chuyên môn tổng hợp, báo cáo hội đồng để chủ tịch hội đồng chuyên môn xem xét, quyết định cho phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho người học.

### **Điều 5. Quy trình công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ**

Bước 1. Người học nộp đơn và bảng điểm kết quả học tập hoặc phụ lục văn bằng (*bản gốc*) mà người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác gửi về Phòng Đào tạo để tiến hành triển khai các bước công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần.

Bước 2. Căn cứ vào số lượng và bảng điểm kết quả học tập hoặc phụ lục văn bằng của người học. Các Khoa quản lý ngành, chuyên ngành đề xuất danh sách hội đồng chuyên môn để xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho người học.

Bước 3. Căn cứ vào danh sách do các Khoa đề xuất. Phòng Đào tạo tổng hợp, tham mưu và trình Hiệu trưởng ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng chuyên môn theo từng ngành để xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ cho người học.

Bước 4. Hội đồng chuyên môn tổ chức họp xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần cho người học theo từng ngành đào tạo.

Bước 5. Trên cơ sở kết quả rà soát, phân tích, đối sánh và biên bản họp hội đồng chuyên môn. Phòng Đào tạo tổng hợp và trình Hiệu trưởng phê duyệt danh sách các học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho từng người học.

### **Điều 6. Thành phần hội đồng chuyên môn và quy trình họp hội đồng**

1. Thành phần hội đồng chuyên môn

a. Thành phần hội đồng chuyên môn được thành lập theo từng ngành, số lượng thành viên của hội đồng tối thiểu là 7 thành viên, bao gồm: chủ tịch hội đồng, uỷ viên thường trực, thư ký và các uỷ viên.

b. Chủ tịch hội đồng là trưởng Khoa hoặc phụ trách Khoa quản lý ngành đào tạo; uỷ viên thường trực là Trưởng Bộ môn hoặc phụ trách Bộ môn; thư ký hội đồng là phó trưởng Bộ môn hoặc là giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm về chuyên môn thuộc Bộ môn; uỷ viên gồm các giảng viên có kinh nghiệm, có chuyên môn thuộc Bộ môn quản lý ngành đào tạo và đại diện một số đơn vị Phòng Đào tạo, Khoa Khoa học cơ bản, Bộ môn Lý luận chính trị.

2. Quy trình họp hội đồng

Bước 1: Trước khi họp, uỷ viên thường trực (trưởng Bộ môn hoặc phụ trách Bộ

môn) rà soát, đối chiếu, đối sánh kỹ về nội dung, khối lượng học tập, kết quả học tập mà người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác. Tổng hợp đầy đủ số liệu của từng người học và gửi cho các thành viên trong hội đồng trước khi tổ chức họp hội đồng chuyên môn tối thiểu là 02 ngày.

**Bước 2. Tổ chức họp hội đồng**

- Ủy viên thường trực báo cáo chi tiết, đầy đủ số liệu đối với việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho từng người học trước hội đồng.

- Các thành viên trong hội đồng thảo luận cho ý kiến đối với việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho từng người học.

**Bước 3.** Chủ tịch Hội đồng chuyên môn căn cứ điều 3, điều 4 của quy định này và căn cứ vào số liệu, ý kiến trao đổi của từng thành viên để kết luận việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho từng người học và đảm bảo sự công bằng, minh bạch, chặt chẽ yêu cầu về chất lượng. Kết quả họp hội đồng chuyên môn phải thể hiện bằng biên bản họp với đầy đủ các nội dung (*theo mẫu biểu 01*).

**Bước 4.** Hoàn thiện biên bản họp hội đồng và nộp về Phòng Đào tạo để tổng hợp trình Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho từng người học. Thư ký hội đồng có trách nhiệm hoàn thiện biên bản có đầy đủ chữ ký theo mẫu và nộp về Phòng Đào tạo chậm nhất 1 ngày sau khi họp.

### **Chương III**

## **QUY ĐỊNH VỀ QUY TRÌNH, THỦ TỤC, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ HỌC VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH THỨ HAI CHO NGƯỜI HỌC**

### **Điều 7. Quy trình, thủ tục đăng ký học cùng lúc hai chương trình**

1. Sinh viên có đủ điều kiện tại khoản 2, Điều 8 của Quy định này và có nguyện vọng học cùng lúc hai chương trình tự nguyện làm đơn xin đăng ký học cùng lúc hai chương trình (*theo mẫu*). Đơn của sinh viên phải được sự đồng ý của Cố vấn học tập và trưởng khoa phụ trách ngành sinh viên đang học ở chương trình thứ nhất. Cố vấn học tập và trưởng khoa có trách nhiệm kiểm tra, rà soát điều kiện được đảm bảo đăng ký học cùng lúc hai chương trình, sau đó mới được ký đồng ý vào đơn của sinh viên.

2. Sinh viên nộp đơn về Phòng Đào tạo. Phòng Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp tất cả đơn của sinh viên và trình xin ý kiến của Hiệu trưởng trước khi làm các thủ tục cho sinh viên được học cùng lúc hai chương trình. Trên cơ sở đơn của sinh viên đã được sự đồng ý của Hiệu trưởng, Phòng Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Hội đồng công nhận điểm của các học phần đã học tích lũy ở chương

trình thứ nhất cho sinh viên.

3. Thời gian nhận đơn để duyệt xét cho sinh viên có nguyện vọng đăng ký học cùng lúc hai chương trình được thực hiện trước khi bắt đầu vào học kỳ 1 hoặc học kỳ 2 của năm học tối thiểu 30 ngày.

4. Khi đảm bảo đủ các điều kiện, Phòng Đào tạo hoàn thiện thủ tục và trình Hiệu trưởng ký Quyết định cho phép sinh viên học cùng lúc hai chương trình.

5. Nhà trường chỉ tổ chức đào tạo chương trình thứ hai cho sinh viên khi đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng về chỉ tiêu tuyển sinh và năng lực đào tạo.

### **Điều 8. Điều kiện đăng ký học cùng lúc hai chương trình**

1. Sinh viên chỉ được phép đăng ký học cùng lúc hai chương trình trong cùng một hình thức đào tạo (sinh viên học theo hình thức chính quy thì chỉ được phép đăng ký học chương trình thứ hai theo hình thức chính quy, không được đăng ký học chương trình thứ hai theo hình thức vừa làm vừa học và ngược lại nếu sinh viên học theo hình thức vừa làm vừa học thì chỉ được phép đăng ký học chương trình thứ hai theo hình thức vừa làm vừa học, không được phép đăng ký học chương trình thứ hai theo hình thức chính quy). Sinh viên chỉ được hưởng các quyền lợi và được xem xét công nhận tốt nghiệp chương trình thứ hai khi đã đăng ký thành công học chương trình thứ hai theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Sinh viên được đăng ký học chương trình thứ hai sớm nhất khi đã được xếp trình độ năm thứ hai của chương trình thứ nhất. Tại thời điểm đăng ký, sinh viên phải đáp ứng 01 trong 02 điều kiện sau:

a. Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên và đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh. Sinh viên không vi phạm hình thức kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

b. Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại trung bình và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh. Sinh viên không vi phạm hình thức kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

3. Trong quá trình học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình tích lũy của chương trình thứ nhất đạt dưới điểm trung bình hoặc thuộc diện cảnh báo kết quả học tập thì phải dừng học chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo; sinh viên sẽ bị loại khỏi danh sách đã đăng ký học chương trình thứ hai.

4. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất, quy định tại khoản 6, Điều 2 của Quyết định số 300/QĐ-ĐHCNQN ngày 5 tháng 7 năm 2021 về ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Khi học

chương trình thứ hai, sinh viên được công nhận kết quả của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

### **Điều 9. Quy trình công nhận kết quả học tập cho sinh viên học cùng lúc hai chương trình**

Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được công nhận kết quả của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình đào tạo thứ nhất. Các bước công nhận kết quả học tập như sau:

Bước 1. Sau khi đơn xin học cùng lúc hai chương trình của sinh viên đã được sự đồng ý của Hiệu trưởng. Phòng Đào tạo xuất bảng điểm và ký xác nhận vào bảng điểm của sinh viên từ phần mềm quản lý đào tạo của Nhà trường.

Bước 2. Căn cứ vào số lượng và bảng điểm kết quả học tập của sinh viên ở chương trình đào tạo thứ nhất. Các Khoa quản lý ngành, chuyên ngành (sinh viên đăng ký học ở chương trình thứ hai) đề xuất danh sách hội đồng chuyên môn để triển khai thực hiện xét công nhận kết quả học tập cho sinh viên.

Bước 3. Căn cứ vào danh sách do các Khoa đề xuất. Phòng Đào tạo tổng hợp, tham mưu và trình Hiệu trưởng ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng chuyên môn theo từng ngành để tổ chức xét công nhận kết quả học tập cho sinh viên.

Bước 4. Hội đồng chuyên môn tổ chức họp xem xét công nhận kết quả học tập của học phần cho từng sinh viên theo từng ngành đào tạo.

Bước 5. Trên cơ sở kết quả rà soát, phân tích, đối sánh và biên bản họp hội đồng chuyên môn. Phòng Đào tạo tổng hợp và trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định cho phép sinh viên được học cùng lúc hai chương trình kèm theo danh sách các học phần sinh viên được công nhận kết quả đã học tập ở chương trình thứ nhất.

### **Điều 10. Quy đổi, tính điểm, nguyên tắc công nhận kết quả đã học tập từ chương trình thứ nhất sang chương trình thứ hai**

Việc quy đổi, cách tính điểm và nguyên tắc xét công nhận kết quả học tập cho sinh viên học cùng lúc hai chương trình được thực hiện như sau:

1. Quy đổi số đơn vị học trình (ĐVHT)/số tiết/số tín chỉ của các học phần/môn học (sau đây gọi là học phần) từ chương trình thứ nhất sang số tín chỉ được quy định trong chương trình đào tạo đại học thứ hai:

$$2 \text{ ĐVHT} = 30 \text{ tiết} = 1 \text{ tín chỉ}$$

$$3 \text{ ĐVHT} = 45 \text{ tiết} = 2 \text{ tín chỉ}$$

$$4 \text{ ĐVHT} = 60 \text{ tiết} = 3 \text{ tín chỉ}$$

$$5 \text{ ĐVHT} = 75 \text{ tiết} = 4 \text{ tín chỉ}$$

2. Quy đổi điểm theo thang điểm 10, thang điểm chữ và thang điểm 4:

Thang điểm 10				Điểm chữ	Thang điểm 4
Từ	8,5	÷	10	A	4,0
Từ	7,0	÷	8,4	B	3,0
Từ	5,5	÷	6,9	C	2,0
Từ	4,0	÷	5,4	D	1,0
Dưới 4,0				F	0

3. Việc xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên đã tích lũy ở chương trình thứ nhất được thực hiện theo nguyên tắc cụ thể như sau:

a. Những học phần có kết quả học tập mà sinh viên đã tích lũy từ một ngành đào tạo của chương trình thứ nhất mà có cùng tên gọi, nội dung tương đồng và có số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn so với học phần trong chương trình đào tạo đại học thứ hai và đạt từ điểm D (thang điểm chữ) trở lên thì sinh viên được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ tương đương học phần đó ở chương trình thứ hai.

b. Những học phần có kết quả học tập mà sinh viên đã tích lũy từ một ngành đào tạo của chương trình thứ nhất mà có tên gọi chưa đúng hoàn toàn với tên gọi so với chương trình đào tạo thứ hai, nhưng có nội dung tương đồng và có số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn so với học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học thứ hai và đạt từ điểm D (thang điểm chữ) trở lên thì sinh viên được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ tương đương học phần đó ở chương trình thứ hai.

c. Đối với trường hợp một học phần được công nhận tích ghép từ hai hay nhiều học phần: hội đồng chuyên môn xác định là hợp nhất từ hai hay nhiều học phần mà sinh viên đã tích lũy kết quả học tập từ chương trình thứ nhất và có tổng số tín chỉ tương đương trở lên và các học phần đều đạt từ điểm D (thang điểm chữ) trở lên thì sinh viên được công nhận kết quả học tập của học phần đó. Điểm của học phần được công nhận là điểm trung bình cộng của các điểm học phần đã được tích tụ.

d. Đối với trường hợp công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho 2 học phần từ 1 học phần đã học thì điểm của các học phần được công nhận và chuyển đổi tín chỉ là điểm của học phần mà sinh viên đã tích lũy ở chương trình thứ nhất.

e. Đối với học phần Giáo dục thể chất: Sinh viên đã tích lũy hoàn thành học phần GDTC và đạt từ 5,0 điểm trở và đảm bảo có số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn so với học phần GDTC trong chương trình thứ hai của Nhà trường thì được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho học phần đó. Trong trường hợp sinh viên đã hoàn thành

học phần GDTC và đạt từ 5,0 điểm trở lên, nhưng số tín chỉ nhỏ hơn thì sinh viên phải học bổ sung khối lượng kiến thức đảm bảo bằng số tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học thứ hai của Nhà trường.

f. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với môn học Giáo dục quốc phòng và An ninh (GDQP&AN): Sinh viên đã học và đạt môn học GDQP&AN thì được công nhận và chuyển đổi tín chỉ GDQP&AN sang chương trình thứ hai.

4. Việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần cho người học do hội đồng chuyên môn được thành lập theo từng ngành đào tạo xem xét quyết định.

5. Những trường hợp khác chưa có trong quy định tại khoản 3, điều này thì thường trực hội đồng chuyên môn tổng hợp, báo cáo hội đồng để chủ tịch hội đồng chuyên môn xem xét, quyết định cho phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho sinh viên.

### **Điều 11. Thành phần hội đồng chuyên môn và quy trình họp hội đồng chuyên môn để xét cho sinh viên học cùng lúc hai chương trình**

1. Thành phần hội đồng chuyên môn (thành phần hội đồng chuyên môn do Khoa quản lý ngành có sinh viên đăng ký học chương trình thứ hai đề xuất)

a. Thành phần hội đồng chuyên môn được thành lập theo từng ngành, số lượng thành viên của hội đồng tối thiểu là 7 thành viên, bao gồm: chủ tịch hội đồng, uỷ viên thường trực, thư ký và các uỷ viên.

b. Chủ tịch hội đồng là trưởng Khoa hoặc phụ trách Khoa quản lý ngành đào tạo; uỷ viên thường trực là Trưởng Bộ môn hoặc phụ trách Bộ môn; thư ký hội đồng là phó trưởng Bộ môn hoặc là giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm về chuyên môn thuộc Bộ môn; uỷ viên gồm các giảng viên có kinh nghiệm, có chuyên môn thuộc Bộ môn quản lý ngành đào tạo và đại diện một số đơn vị Phòng Đào tạo, Khoa Khoa học cơ bản, Bộ môn Lý luận chính trị.

#### 2. Quy trình họp hội đồng chuyên môn

Bước 1: Trước khi họp, uỷ viên thường trực (trưởng Bộ môn hoặc phụ trách Bộ môn) rà soát, đối chiếu, đối sánh kỹ về nội dung, khối lượng kiến thức học tập, kết quả học tập mà sinh viên đã đạt được trong chương trình thứ nhất. Tổng hợp đầy đủ số liệu của từng sinh viên và gửi cho các thành viên trong hội đồng trước khi tổ chức họp hội đồng chuyên môn tối thiểu là 02 ngày.

#### Bước 2. Tổ chức họp hội đồng chuyên môn

- Uỷ viên thường trực báo cáo chi tiết, đầy đủ số liệu đối với việc công nhận kết quả học có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất cho từng sinh viên trước hội đồng.

- Các thành viên trong hội đồng thảo luận cho ý kiến đối với việc công nhận các học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình đào tạo thứ nhất cho từng sinh viên.

Bước 3. Chủ tịch Hội đồng chuyên môn căn cứ vào quy định và số liệu, ý kiến trao đổi của từng thành viên để kết luận việc công nhận kết quả học có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất cho từng sinh viên. Việc công nhận kết quả học tập phải đảm bảo sự công bằng, minh bạch, chặt chẽ yêu cầu về chất lượng. Kết quả họp hội đồng chuyên môn phải thể hiện bằng biên bản họp với đầy đủ các nội dung (theo mẫu biểu 02).

Bước 4. Hoàn thiện biên bản họp hội đồng và nộp về Phòng Đào tạo. Thư ký có trách nhiệm hoàn thiện biên bản có đầy đủ chữ ký theo mẫu và nộp về Phòng Đào tạo chậm nhất 1 ngày sau khi họp hội đồng. Phòng Đào tạo tổng hợp, kiểm tra và trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định cho phép sinh viên được học cùng lúc hai chương trình kèm theo danh sách các học phần sinh viên được công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ đã học ở chương trình thứ nhất sang chương trình thứ hai cho sinh viên.

#### **Điều 12. Điều kiện công nhận tốt nghiệp cho sinh viên học cùng lúc hai chương trình**

1. Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:
  - a. Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;
  - b. Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên;
  - c. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất và đã đăng ký muộn nhất 02 năm trước thời điểm xét tốt nghiệp chương trình thứ hai.
    - c. Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
    - d. Có chứng chỉ GDQP&AN và hoàn thành học phần giáo dục thể chất.
    - đ. Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Nhà trường.
2. Những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp được Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp

trong thời hạn 03 tháng tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tốt nghiệp và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà trường.

3. Những trường hợp đặc biệt, Phòng Đào tạo rà soát, tổng hợp tham mưu đề xuất cho Hiệu trưởng để xem xét quyết định.

### **Điều 13. Cấp bằng tốt nghiệp thứ hai cho sinh viên**

1. Bằng tốt nghiệp đại học được cấp theo ngành đào tạo. Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học, như sau:

- a. Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;
- b. Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;
- c. Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;
- d. Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.

2. Hạng tốt nghiệp được xác định căn cứ vào điểm trung bình tích lũy toàn khóa được quy định tại khoản 5 Điều 17 của Quyết định số 300/QĐ-ĐHCNQN ngày 5 tháng 7 năm 2021 về ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Trong đó, hạng tốt nghiệp của sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Khối lượng của các học phần phải học lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;

b. Sinh viên đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

3. Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào phụ lục văn bằng theo từng học phần. Trong phụ lục văn bằng còn phải ghi chuyên ngành đào tạo.

4. Việc cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên thực hiện theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế hiện hành của Nhà trường.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 14. Trách nhiệm các đơn vị**

1. Đối với Phòng Đào tạo: có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các đơn vị triển khai các nội dung theo đúng quy định này. Hàng năm, trên cơ sở những nội dung của quy định này, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, chủ động đề xuất với Nhà trường trong việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi quy định đảm bảo tính kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế, thuận lợi cho các đơn vị triển khai thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Đối với các các Khoa: chỉ đạo các Bộ môn và các giảng viên của Khoa thực hiện nghiêm túc các nội dung theo đúng quy định. Chịu trách nhiệm về công tác công nhận kết quả học tập cho sinh viên đảm bảo trung thực, chính xác, khách quan và công bằng cho sinh viên. Đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của sinh viên, giải trình khi có yêu cầu của Nhà trường hoặc cấp trên.

3. Phòng Thanh tra & KĐCL có trách nhiệm thanh tra nội bộ việc thực hiện công tác tổ chức đào tạo và các nhiệm vụ khác có liên quan đến đào tạo theo quy định.

4. Những trường hợp không nằm trong phạm vi áp dụng của quy định này. Phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa chuyên môn xem xét, trình Hiệu trưởng quyết định.

### **Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Trưởng các đơn vị trong toàn trường có trách nhiệm phổ biến quy định này đến tất cả các cán bộ, giảng viên, sinh viên để triển khai tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.

2. Tất cả các đơn vị, cá nhân phải thống nhất thực hiện và tuân thủ đầy đủ các nội dung, các bước triển khai và theo đúng mẫu biểu kèm theo của quy định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc bất cập so với tình hình thực tế. Trưởng các đơn vị tập hợp ý kiến, báo cáo bằng văn bản cho Hiệu trưởng (qua Phòng Đào tạo) để xem xét, nghiên cứu để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện cụ thể của Nhà trường.



**TS. Hoàng Hùng Thắng**



(2). Sinh viên: Hoàng Trúc Mai B

TT	Học phần và điểm đã tích lũy			Học phần và điểm được công nhận, chuyển đổi theo CTĐT đại học của trường			Cơ sở công nhận, chuyển đổi tín chỉ	Ghi chú
	Tên học phần	Số TC	Điểm	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm		
1								
2								
3								
.								
.								
.								
<b>Tổng cộng</b>								

(n). Sinh viên: Quách Thị Lan C

TT	Học phần và điểm đã tích lũy			Học phần và điểm được công nhận, chuyển đổi theo CTĐT đại học của trường			Cơ sở công nhận, chuyển đổi tín chỉ	Ghi chú
	Tên học phần	Số TC	Điểm	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm		
1								
2								
3								
.								
.								
.								
<b>Tổng cộng</b>								

4.3. Các ý kiến của các thành viên trong Hội đồng:

(1). Đồng chí .....

.....  
.....

(2). Đồng chí .....

.....  
.....

(3). Đồng chí .....

.....  
.....

(n). Đồng chí .....

.....  
.....

4.4. Đồng chí ..... Chủ tịch Hội đồng kết luận:  
 Đồng chí ..... Chủ tịch Hội đồng đánh giá, tiếp thu các ý kiến và thống nhất công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho người học cụ thể như sau:

**(1). Sinh viên: Nguyễn Phong Hồng Duy A**

TT	Học phần và điểm đã tích lũy			Học phần và điểm được công nhận, chuyển đổi theo CTĐT đại học của trường			Cơ sở công nhận, chuyển đổi tín chỉ	Ghi chú
	Tên học phần	Số TC	Điểm	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm		
1								
2								
3								
.								
.								
.								
.								
<b>Tổng cộng</b>								

**(2). Sinh viên: Hoàng Trúc Mai B**

TT	Học phần và điểm đã tích lũy			Học phần và điểm được công nhận, chuyển đổi theo CTĐT đại học của trường			Cơ sở công nhận, chuyển đổi tín chỉ	Ghi chú
	Tên học phần	Số TC	Điểm	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm		
1								
2								
3								
.								
.								
.								
<b>Tổng cộng</b>								



**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN**  
**công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên**  
**học cùng lúc hai chương trình**

**Ngành:** .....

**Hình thức đào tạo:** .....

1. Thời gian: vào hồi .....h ..... phút ngày ..... tháng ..... năm .....
2. Địa điểm: Tại Phòng .....
3. Thành phần Hội đồng chuyên môn:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Có mặt; vắng mặt, lý do vắng
1	TS. Trần Quốc A		Chủ tịch hội đồng	
2	TS. Nguyễn Thành B		Ủy viên thường trực	
3	ThS. Mai Thị C		Thư ký hội đồng	
.			Ủy viên	
n			Ủy viên	

Chủ trì: Đ/c ..... Chủ tịch Hội đồng

Thư ký: Đ/c ..... Thư ký Hội đồng

**4. Nội dung cuộc họp**

- 4.1. Đồng chí ..... Chủ tịch Hội đồng chuyên môn
  - Khái quát chung về mục đích, ý nghĩa của việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên học cùng lúc hai chương trình ngành: .....
  - Phổ biến quán triệt việc thực hiện Quyết định về Quy định về công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho người học; quy trình, thủ tục điều kiện đăng ký học và cấp bằng tốt nghiệp chương trình thứ hai cho sinh viên.

4.2. Đồng chí ủy viên thường trực hội đồng ..... báo cáo chi tiết số liệu kết quả tổng hợp đối với việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên đăng ký học cùng lúc hai chương trình ngành: .....

**(1). Sinh viên: Trịnh Hoàng Quốc A**

TT	Học phần và điểm đã tích lũy ở chương trình thứ nhất			Học phần và điểm được công nhận, chuyển đổi theo CTĐT thứ hai			Cơ sở công nhận, chuyển đổi tín chỉ	Ghi chú
	Tên học phần	Số TC	Điểm	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm		
1								
2								
.								
<b>Tổng cộng</b>								

(2). Sinh viên: Đặng Đình B

TT	Học phần và điểm đã tích lũy ở chương trình thứ nhất			Học phần và điểm được công nhận, chuyển đổi theo CTĐT thứ hai			Cơ sở công nhận, chuyển đổi tín chỉ	Ghi chú
	Tên học phần	Số TC	Điểm	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm		
1								
2								
3								
.								
.								
.								
<b>Tổng cộng</b>								

(n). Sinh viên: Tạ Minh Hoàng C

TT	Học phần và điểm đã tích lũy ở chương trình thứ nhất			Học phần và điểm được công nhận, chuyển đổi theo CTĐT thứ hai			Cơ sở công nhận, chuyển đổi tín chỉ	Ghi chú
	Tên học phần	Số TC	Điểm	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm		
1								
2								
3								
.								
.								
.								
<b>Tổng cộng</b>								

4.3. Các ý kiến của các thành viên trong Hội đồng:

(1). Đồng chí .....

.....  
.....  
.....

(2). Đồng chí .....

.....  
.....  
.....

(3). Đồng chí .....

.....  
.....  
.....



(n). Sinh viên: Tạ Minh Hoàng C

TT	Học phần và điểm đã tích lũy ở chương trình thứ nhất			Học phần và điểm được công nhận, chuyển đổi theo CTĐT thứ hai			Cơ sở công nhận, chuyển đổi tín chỉ	Ghi chú
	Tên học phần	Số TC	Điểm	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm		
1								
2								
3								
.								
.								
.								
<b>Tổng cộng</b>								

Hội đồng chuyên môn đề nghị Nhà trường ra quyết định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho người học có tên trên.

Biên bản được lập và kết thúc vào lúc .....h ..... phút cùng ngày. Tất cả các thành viên trong hội đồng đều đồng ý, nhất trí và cùng thông nhất thực hiện.

Quảng Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**THƯ KÝ**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC**

**Kính gửi: Hiệu Trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh**

Tên em là: .....  
Ngày sinh:..... Mã sinh viên:.....  
Nơi sinh:.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Điện thoại liên lạc:.....  
Email:.....  
Hiện nay em đang học lớp:.....  
Ngành:..... Chuyên ngành:.....  
Khoa:.....  
Trình độ đào tạo: ..... Hệ đào tạo: .....

Kết quả học tập của em tính tới thời điểm hiện tại:

- Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy: ..... điểm - Xếp loại: .....
- Tổng số tín chỉ đã tích lũy/tổng số tín chỉ theo CTĐT: ..... tín chỉ

Căn cứ Điều 30 và Điều 31 tại Quyết định số 300/QĐ-ĐHCNQN ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Căn cứ các điều kiện được học cùng lúc hai chương trình và kết quả học tập, khả năng của bản thân. Nay em làm đơn này, kính đề nghị Hiệu trưởng xem xét cho em được học cùng lúc hai chương trình. Chương trình thứ 2 em có nguyện vọng xin học là:

Tên ngành:.....

Tên chuyên ngành:.....

Em xin hứa sẽ chấp hành đúng, đầy đủ các quy định và quy chế của Nhà trường.

Em xin chân thành cảm ơn!

*Quảng Ninh, ngày.....tháng .....năm 20.....*

**Ý KIẾN CỦA TRƯỞNG KHOA**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**XÁC NHẬN CỦA CVHT**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ý KIẾN HIỆU TRƯỞNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN CHUYÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO**

**Kính gửi: Hiệu Trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh**

Tên em là: .....  
Ngày sinh:..... Mã sinh viên:.....  
Nơi sinh:.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Điện thoại liên lạc:.....  
Email:.....  
Hiện nay em đang học lớp:.....  
Ngành:..... Chuyên ngành:.....  
Khoa:.....  
Trình độ đào tạo: ..... Hệ đào tạo: .....  
Nay em làm đơn này, kính đề nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp  
Quảng Ninh xem xét cho em được chuyển sang học:  
Ngành:.....  
Chuyên ngành:.....  
Lý do:.....  
.....

Em xin hứa sẽ chấp hành đúng, đầy đủ các quy định và quy chế của Nhà trường.  
Em xin chân thành cảm ơn!

*Quảng Ninh, ngày.....tháng .....năm 20.....*

**Ý KIẾN CỦA TRƯỞNG KHOA**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**XÁC NHẬN CỦA CVHT**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ý KIẾN HIỆU TRƯỞNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN CHUYỂN TRƯỜNG**

**Kính gửi: - Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh**  
**- Hiệu trưởng Trường Đại học.....**

Tên em là: ..... Sinh ngày:..... Mã sinh viên: .....  
Quê quán (*ghi rõ xã/phường, quận/huyện, tỉnh/thành phố*):.....

Hộ khẩu thường trú trước khi dự thi vào trường:.....

Hiện là sinh viên đang học lớp ..... Năm thứ:.....

Ngành:.....Chuyên ngành:.....

Khoa:..... Khóa học:.....

Trình độ đào tạo đại học, hình thức đào tạo: (*chính quy, VLVH*):.....

Trong kỳ thi tuyển sinh đại học năm .....vào Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, em đã đạt được số điểm là: ..... điểm

Trong thời gian học tập tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, em đã chấp hành đầy đủ nội quy, quy định và không vi phạm kỷ luật của Nhà trường.

Thuộc diện (*cấp học bổng, trợ cấp xã hội*): .....

Em có nguyện vọng xin được chuyển trường đến theo học tại Trường Đại học .....

Ngành học:..... Trường Đại học.....

Với lý do (*sinh viên phải ghi rõ cụ thể lý do*):.....

Em xin hứa sẽ chấp hành nghiêm túc đầy đủ các quy chế, quy định của Nhà trường.

Em xin chân thành cảm ơn!

*Quảng Ninh, ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ý KIẾN CỦA HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG XIN CHUYỂN ĐI**  
*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*

**Ý KIẾN CỦA HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG TIẾP NHẬN**  
*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*